TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12-7-2018
V/v tranh chấp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thân;

2. Bà Hồ Thị Mỹ Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Diên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Ông Ngô Văn Lập – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 290/2018/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1997; cư trú tại: Tổ 04, ấp S, xã TH, huyện C, tỉnh N, (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn N, sinh năm 1992; cư trú tại: Tổ 01, ấp TH, xã M, huyện B, tỉnh N, (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 28/5/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Chị và anh Huỳnh Văn N tự nguyện chung sống với nhau vào tháng 10/2015, có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng đầu năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh N ăn chơi không chăm lo làm ăn, cờ bạc, vợ chồng thường

xuyên gây gổ, cải vã nhau. Vợ chồng có cố gắng hòa giải nhưng không được, nên đã sống ly thân từ tháng 5/2018 cho đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với anh N.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14 tháng 6 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Huỳnh Văn N trình bày:

Anh thừa nhận những lời trình bày của chị T về thời gian chung sống, vợ chồng không đăng ký kết hôn là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị T có mối quan hệ nam nữ với người khác và anh ham chơi, cờ bạc nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cãi vả, xô xát đánh nhau. Nay chị T yêu cầu ly hôn với anh, anh đồng ý.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thị Thanh T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn N; về con chung không có; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết. Anh Huỳnh Văn N có đơn xin vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị Nguyễn Thị Thanh T và Huỳnh Văn N là vợ chồng.

Về con chung: Chị T và anh N không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Huỳnh Văn N là bị đơn trong vụ án, vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin vắng mặt, nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh N.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Huỳnh Văn N chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2015, có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình, nhưng chị T và anh N không đăng ký kết hôn là vi phạm quy định của pháp luật nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do đó, nay chị T yêu cầu ly hôn với anh N, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Huỳnh Văn N.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Huỳnh Văn N không có con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Huỳnh Văn N không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 9, Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Huỳnh Văn N.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Huỳnh Văn N không có con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Huỳnh Văn N không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, tại biên lai thu số 0005344 ngày 12 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; chị T đã nộp đủ tiền án phí.

5. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thanh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Huỳnh Văn N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng Ktr-NV-THA,TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Quốc